TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2026/HS-ST
Ngày: 21-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Văn Thị Ngọc Hà

2. Ông Vũ Văn Chương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đào Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Thụy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng T, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 5 T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng T1, sinh năm 1969 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1965 (đã chết); bị cáo có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Bản án số 12/2009/HSST ngày 15-01-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) tuyên phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 02-12-2012 và đóng án phí. Tuy nhiên, Phạm Hoàng T chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự số tiền 625.000đ.

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 26/2024/QĐ-TA ngày 09-01-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh) với thời hạn 19 tháng, chấp hành xong vào ngày 04-5-2025.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09-02-2026. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phước T2 – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16-01-2026, Tổ công tác 363 số 35 thuộc Công an Thành phố H tuần tra đến khu vực trước địa chỉ số E T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện Phạm Hoàng T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra nhanh ma túy bằng que thử đối với Phạm Hoàng T cho kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Tổ công tác lập biên bản vụ việc và thu giữ mẫu nước tiểu đồng thời bàn giao T và mẫu vật cho Công an phường V, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý.

Quá trình điều tra, Phạm Hoàng T khai nhận bản thân sử dụng ma túy đá từ năm 2018 và hiện đang thuộc diện quản lý sau cai tại địa phương. Ngày 12-01-2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T liên hệ người thanh niên tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) qua mạng xã hội Facebook để mua 200.000đ ma túy và xin kèm một bộ dụng cụ sử dụng ma túy. H đồng ý bán và hướng dẫn T để 200.000đ dưới cục gạch trước nhà T tại địa chỉ 5 T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 30 phút sau, H gọi cho T ra chỗ để tiền trước đó để lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, T mang vào nhà và sử dụng một mình hết gói ma túy trên. Từ sau ngày 12-01-2026, T đã xóa kết bạn Facebook với H và không liên lạc nữa. Đến ngày 16-01-2026, thì bị lực lượng Công an kiểm tra.

Kết quả xác minh, ngày 29-01-2024, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh) ban hành Quyết định số 26/2024/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Hoàng T thời hạn 19 tháng; ngày 04-5-2025, T chấp hành xong cai nghiện bắt buộc và ngày 05-5-2025, UBND phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh) ban hành Quyết định số 141/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Phạm Hoàng T.

Tại Bản Kết luận giám định số 2527/KL-KTHS ngày 23-01-2026 của Phòng K, Công an Thành phố H kết luận: Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Phạm Hoàng T được ký hiệu mẫu M gửi giám định.

Vật chứng thu giữ của vụ án: Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Cáo trạng số 185/CT-VKSHCM-KV ngày 03-4-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Hoàng T về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Hoàng T về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: Không.

- Bị cáo Phạm Hoàng T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Hoàng T tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra; Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Phạm Hoàng T là người nghiện ma túy và là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 05-5-2025 của UBND phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là UBND phường V, Thành phố Hồ Chí Minh). Vào ngày 12-01-2026 tại địa chỉ số E T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16-01-2026, Tổ công tác 363 số 35 Công an Thành phố H tiến hành kiểm tra, phát hiện T dương tính với ma túy, loại Methamphetamine; qua kết luận giám định đã tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Phạm Hoàng T.

Như vậy, hành vi của Phạm Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương; đồng thời, đây còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Phạm Hoàng T là đối tượng có nhân thân xấu. Năm 2009, từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) tuyên phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 02-12-2012 và đóng án phí; tuy nhiên, Phạm Hoàng T chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự số tiền 625.000đ; do vậy, bị cáo T thuộc trường hợp chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Không.

[6] Các nội dung có liên quan khác: Đối với người tên H bán ma túy cho bị cáo hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-02-2026.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Hoàng T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TPHCM;
- CQ THAHS Công an TPHCM;
- PC10 Công an TPHCM;
- PV06 Công an TPHCM;
- VKSND KV11-TPHCM;
- Phòng THADS KV11-TPHCM;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hồ Hạnh Nguyên